

Số: 102/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vinh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ngô Văn Sỹ**

Nơi công tác: Hội luật gia quận Liên Chiểu

2. Ông **Trịnh Văn Bạo**

Nơi công tác: Phòng T nguyên và môi trường quận Liên Chiểu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Mạnh** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh K - Sinh ngày 01.01.1996.

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn N (c) và bà Nguyễn Thị N (s).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị quả tang và tạm giữ từ ngày 27/6/2017 (có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Tấn T - Sinh ngày 11.4.1998.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã 3, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Lê Thuận T (s) và bà Trần Thị L (s).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị quả tang và tạm giữ từ ngày 27/6/2017 (có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Lê Đức M** – sinh ngày 18.6.2000 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Đại diện hợp pháp của Lê Đức M: Bà Võ Thị H – sinh năm 1973 (mẹ ruột), (có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Ông **Đoàn Quang L** – sinh ngày 14.7.2001 (có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, tổ 4, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam

Đại diện hợp pháp của Đoàn Quang L: Bà Bùi Thị B – sinh năm 1973 (mẹ ruột) (có mặt). Nơi ĐKNKTT: Thôn P, tổ 4, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông **Lê Anh V** – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 37, phường B, quận L, TP Đà Nẵng.

5. Ông **Võ Văn H** – sinh ngày 08.8.2001 (có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở: K10 đường Đ, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. *Đại diện hợp pháp của Võ Văn Thương:* Ông **Phan Công B** – Bí thư Quận đoàn Liên Chiểu (vắng mặt).

6. Ông **Nguyễn Xuân C** – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai

Chỗ ở: Tổ 41, phường M, quận L, TP Đà Nẵng

7. Ông **Võ Quang Th** – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

8. Ông **Võ Văn T** – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã Quế Ninh, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Tổ 165, phường N, quận L, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

9. Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Lô 32 đường V, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Số 36 đường L, quận L, TP Đà Nẵng (vắng mặt).

10. Bà **Lê Thị Long V** – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở: Tổ 54, phường N, quận L, TP Đà Nẵng

* **Người làm chứng:** Ông **Lưu Văn H** – sinh 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 18 A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Mạnh K và Lê Tấn T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 25/6/2017, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Tấn T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Mạnh K đi mua ma túy về để sử dụng và hẹn gặp K tại trước quán Tân Đại Hỷ trên đường T, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng để lấy tiền, K đồng ý và đi đến điểm hẹn lấy của Lê Tấn T 1.400.000đ. Sau đó, K điện thoại cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng điện thoại có số thuê bao 0905717170

hỏi mua 1.800.000đ ma túy và yêu cầu chia làm 02 gói, một gói 1.400.000đ và 01 gói 400.000đ (số tiền này là của K mua riêng về để sử dụng cho bản thân), người này đồng ý bán và hẹn gặp K tại đường H, TP. Đà Nẵng để giao dịch. K đi đến điểm hẹn gặp nam thanh niên lấy 02 gói ma túy rồi quay về quán Tân Đại Hỷ giao cho Lê Tấn T gói ma túy trị giá 1.400.000đ, riêng gói ma túy 400.000đ, K sử dụng một mình hết cho bản thân. Lê Tấn T mang gói ma túy về phòng trọ của mình tại số 09 đường L, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng (phòng này Lê Tấn T thuê trọ của chị Nguyễn Thị T) thì gặp Lê Đức M và Nguyễn Thanh T, Lê Tấn T rủ M đi mua dao lam và ống nhựa về để chia ma túy với mục đích để Lê Tấn T và M sử dụng cho bản thân, M đồng ý. Tại đây, Lê Tấn T và M đã chia số ma túy trên vào 7 ống nhựa (mỗi ống bịt kín một đầu) và để lại một ít trong bao nylon rồi cất giấu dưới kệ bếp. Lúc Lê Tấn T và M phân chia ma túy, Nguyễn Thanh T biết nhưng không tham gia. Ngày 26/6/2017, K đến phòng trọ của Lê Tấn T chơi và Lê Tấn T cho K 01 ống nhựa có chứa ma túy để sử dụng, K mang về phòng trọ của mình thì thấy ma túy ướt, không sử dụng được nên vứt bỏ, số ma túy còn lại Lê Tấn T nhờ M mang về phòng trọ của M tại kiệt 50 đường P, phường N, quận L cất giấu (phòng này do chị Lê Thị L Viên - chị ruột của M thuê trọ). Chiều ngày 27/6/2017, M mang số ma túy này đến trả lại cho Lê Tấn T, nhưng do ma túy bị ướt, không sử dụng được nên Lê Tấn T mang cất giấu dưới kệ bếp trong phòng. Cùng thời điểm này, K chuyển đến ở chung phòng trọ với Lê Tấn T. Đến khoảng 21h00', tại phòng trọ của Lê Tấn T có K, Đoàn Quang L, Võ Quang T, Lê Anh V, Lê Đức M, Võ Văn H, Nguyễn Xuân C và Võ Văn Th đang tụ tập để xăm hình. Lúc này, K rủ Lê Tấn T và L góp tiền để mua ma túy về sử dụng, Lê Tấn T và L đồng ý. Lê Tấn T góp 1.300.000đ, L góp 250.000đ, K góp 1.200.000đ (tổng cộng 2.750.000đ). Sau đó, K gọi điện thoại cho đối tượng (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0905.717.170 để hỏi mua 2.500.000đ tiền ma túy, người này đồng ý và hẹn K đến đầu đường L để giao dịch. Sau đó, K đi bộ ra điểm hẹn, đưa cho đối tượng này 2.500.000đ và lấy 01 gói ma túy (số tiền còn lại K mua cơm, nước uống cho Lê Tấn T và L). K mang gói ma túy về nhà đưa cho Lê Tấn T và L xem và bỏ gói ma túy xuống nền nhà rồi đi chuẩn bị dụng cụ để sử dụng thì lực lượng Công an phường B kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trên nền nhà 01 gói nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (kí hiệu A). Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Lê Tấn T và Nguyễn Mạnh K, lực lượng Công an quận Liên Chiểu phát hiện, thu giữ 05 ống nhựa cứng dài khoảng 2cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi ống đều chứa những chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (kí hiệu B) và 01 gói nylon bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (kí hiệu B1).

Qua điều tra, Nguyễn Mạnh K và Lê Tấn T khai nhận: Toàn bộ số ma túy trên K mua của đối tượng (không rõ lai lịch) sử dụng số thuê bao 0905.717.170 với mục đích sử dụng cho bản thân.

* Theo Kết luận giám định số: 442/C54C(Đ4) ngày 06/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Đà Nẵng, kết luận: Các chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) trong các mẫu kí hiệu A, B, và B1 gửi giám định có Methamphetamine, có trọng lượng, hàm lượng như sau: A trọng lượng 4,344 gam,

hàm lượng: 70,02%; B trọng lượng 0,306 gam, hàm lượng 72,13% và B1 trọng lượng 0,806 gam, hàm lượng 72,14%. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

*** Về vật chứng:**

Chuyển Chi cục THADS quận Liên Chiểu tạm thời quản lý:

- Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định (*được đựng trong phong bì niêm phong số 442/C54C(Đ4)*); 01 chai nước suối được cắm 01 ống nhựa; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa, một đầu được cắt nhọn; 01 quạt gas;
- 02 ĐTDĐ và 01 thẻ sim (trong đó: 01 hiệu Nokia màu đen + thẻ sim 0905006796 và 01 hiệu Oppo màu trắng).

Tại Bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 17/10/2017 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh K và Lê Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của BLTTHS số 101/2015/QH13, Điều 249 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh K 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù giam. Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù giam.

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, và đầy đủ các ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Mạnh K, Lê Tấn T, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: K và T là những con nghiện nên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Công an quận Liên Chiểu đã bắt quả tang và thu giữ 02 bao ni lông và 05 ống nhựa. Sau khi tiến hành giám định hàm lượng và đã có kết luận: Các chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) trong các mẫu kí hiệu A,B và B1 gửi giám định có Methamphetamine, có trọng lượng, hàm lượng như sau: A trọng lượng 4,344 gam, hàm lượng: 70,02%; B trọng lượng 0,306 gam, hàm lượng 72,13% và B1 trọng lượng 0,806 gam, hàm lượng 72,14%. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ: 3,84gam.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ra nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo.

Xét tính chất, vai trò của hai bị cáo: Mặc dù, bị cáo K là người mua ma túy về giao cho T tàng trữ nhưng các bị cáo đều chung tiền để mua ma túy về sử dụng chung. Vì vậy, cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm với tổng trọng lượng thu giữ được. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt ngang nhau cho cả hai bị cáo.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn Ki báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn. Riêng gia đình bị cáo T có công với Nhà nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Trong vụ án này có các đối tượng:

+ Đoàn Quang L (SN 14/7/2001): Tính đến thời điểm thực hiện hành vi (ngày 27/6/2017), L chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Liên Chiểu không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có cơ sở.

+ Lê Đức M: Kết quả giám định số ma túy có trọng lượng thu giữ mẫu B: 0,306 gam, hàm lượng 72,13%, tương ứng với lượng ma túy quy đổi là 0,221 gam và mẫu B1: 0,806 gam, hàm lượng 72,14% tương ứng với lượng ma túy quy đổi 0,581 gam, tổng trọng lượng ma túy Methamphetamine Lê Đức M tàng trữ là 0,802 gam nên hành vi của Lê Đức M không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định Điều 194 BLHS và Công an quận Liên Chiểu ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 500.000đ là có cơ sở.

+ Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Công an quận Liên Chiểu đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có cơ sở.

+ Nguyễn Thị T (chủ nhà trọ 09 đường L) và Lê Thị Long V (người thuê phòng trọ kiệt 51 đường P): Không biết việc Nguyễn Mạnh K, Lê Tấn T và Lê Đức M cất giấu ma túy trong phòng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập, xử lý là có cơ sở.

+ Nam thanh niên bán ma túy cho K, trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định (*toàn bộ tang vật được đựng trong phong bì niêm phong số 442/C54C(Đ4)*); 01 chai nước suối được cầm 01 ống nhựa; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa, một đầu được cắt nhọn; 01 quạt gas và thẻ sim có số thuê bao 0905006796.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Nguyễn Mạnh K.

+ Quy trữ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng thu giữ của Lê Tấn T để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận lập ngày 30/10/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mạnh K, Lê Tấn T** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh K 3 năm tù giam, thời hạn tù được tính kể từ 27/6/2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn T 3 năm tù giam, thời hạn tù được tính kể từ 27/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

+ Tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định (*được đựng trong phong bì niêm phong số 442/C54C(Đ4)*); 01 chai nước suối được cắm 01 ống nhựa; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa, một đầu được cắt nhọn; 01 quạt gas và 01 thẻ sim 0905006796.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Nguyễn Mạnh K.

+ Quy trữ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng thu giữ của Lê Tấn T để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận lập ngày 30/10/2017.

3. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Vinh

